TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2018
V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững.

Ông Phan Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 399/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Châu Thị Ngọc M, sinh năm: 1990

Bị đơn: Đỗ Văn N, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị M có mặt tại phiên tòa, anh N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Châu Thị Ngọc M trình bày: Chị và anh N được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Điền. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, thời gian sau thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Chị bỏ về nhà mẹ ruột sống gần 9 tháng nay để cho anh N cơ hội suy nghĩ lại. Nhưng nay thấy hạnh phúc vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Châu A, sinh ngày 05/5/2017. Hiện con đang sống với chị M, chị yêu cầu được nuôi dưỡng A, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2018 anh Đỗ Văn N trình bày: Về hôn nhân: Trong thời gian vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn gì hết, vợ chồng cũng không có ly thân. Nay vợ nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý nhưng vợ kiên quyết muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Châu A, sinh ngày 05/5/2017. Hiện con đang sống với M, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Đình chỉ một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị M.

Chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh N. Chị M được tiếp tục nuôi Đỗ Châu A, tài sản, nợ; không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị M và anh N được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết vào năm 2016, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc, được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân, hiện không còn tình cảm nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh N.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh N vì chị M cho rằng tình cảm không còn, đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã ly thân đến nay là 11 tháng và từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, cuộc sống chung không hạnh phúc và anh N cũng đồng ý ly hôn nếu chị M cương quyết. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nên xác định mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được và cũng cần tạo điều kiện cho hai bên có cuộc sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu chị M được ly hôn với anh N.

[3] Và theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có ghi: "1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ,

chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

[4] Về con chung: Chị M và anh N thống nhất có 01 con chung tên Đỗ Châu A, sinh ngày 05/5/2017, hiện con đang sống với chị M. Chị M yêu cầu được nuôi dưỡng A, tại phiên tòa chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con và anh N cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng A, không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Xét thấy, Đỗ Châu A sinh ngày 05/5/2017 đến nay A chưa được 12 tháng tuổi, cần có chăm sóc của người mẹ và hiện đang sống với chị M và theo khoản 3, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp tiếp nuôi. Nên yêu cầu của chị M được nuôi con là phù hợp.

Tại khoản 3, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

" *3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."*

[5] Về tài sản, nợ chung: Chị M, anh N thống nhất không có.

[6] Đối với anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ 2 mà anh N vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

" Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ".

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng. Riêng anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa là chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đình chỉ một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị M.

Căn cứ Điều 56; 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M với anh N; Giao cháu Đỗ Châu A cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng; Tài sản, nợ: không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu của chị Châu Thị Ngọc M về yêu cầu cấp dưỡng.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Ngọc M được ly hôn với anh Đỗ Văn N.

2. Về con chung: Chị M được tiếp tục nuôi Đỗ Châu A, sinh ngày 05/5/2017, chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Chị M, anh N có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Châu Thị Ngọc M phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân & gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số B0/2014 01625, quyển số 303 ngày 09/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay chị M được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai